

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2019
Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Cẩm.

2. Ông Đào Hoàng Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **M**, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh **H**, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị M trình bày: Năm 2014 chị M và anh H cưới nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Một năm đầu sống chung hạnh phúc, nhưng thời gian sau thường xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân được 04 năm. Anh chị có một người con chung là A, sinh ngày 22/5/2014, giới tính nữ, hiện nay đang sống chung với chị M. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết

cho ly hôn với anh H; chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị M trình bày không tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh H trình bày:* Anh và chị M cưới nhau năm 2014, không đăng ký kết hôn; hiện nay có một người con chung là A, sinh ngày 22/5/2014, đang sống chung với chị M. Khi sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị M đã nhiều lần bỏ về bên nhà cha mẹ ruột. Chị M yêu cầu ly hôn anh H đồng ý. Hiện nay anh H đang sống chung với ông bà ngoại, không có việc làm ổn định nên thống nhất giao con cho chị M nuôi, anh không cấp dưỡng. Anh chị không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa.

Anh H và chị M làm lễ cưới năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Anh chị có một người con chung là cháu A, sinh ngày 22/5/2014, chị M yêu cầu được nuôi con, anh H đồng ý nên đề nghị giao cháu A cho chị M nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị M và anh H không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Năm 2014 chị M và anh H làm lễ cưới theo phong tục tập quán, sống chung như vợ chồng cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị M và anh H. Theo đó, chị M và anh H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng khi ly hôn: Chị M và anh H có một người con chung là A, sinh ngày 22/5/2014, giới tính nữ. Từ khi sinh ra đến nay sống chung với chị M; hiện tại anh H không nghề nghiệp nên không có điều kiện nuôi

con. Anh H và chị M thỏa thuận giao cháu A cho chị M nuôi dưỡng. Thấy rằng chị M hiện tại có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu A cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị M vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh chị đều khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị M phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị M và anh H.

2. Về con chung: Giao cháu A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị M vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Chị M chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000088 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận